

Số: TVHN-13 /DBQG

Hà Nội, ngày 13 tháng 1 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

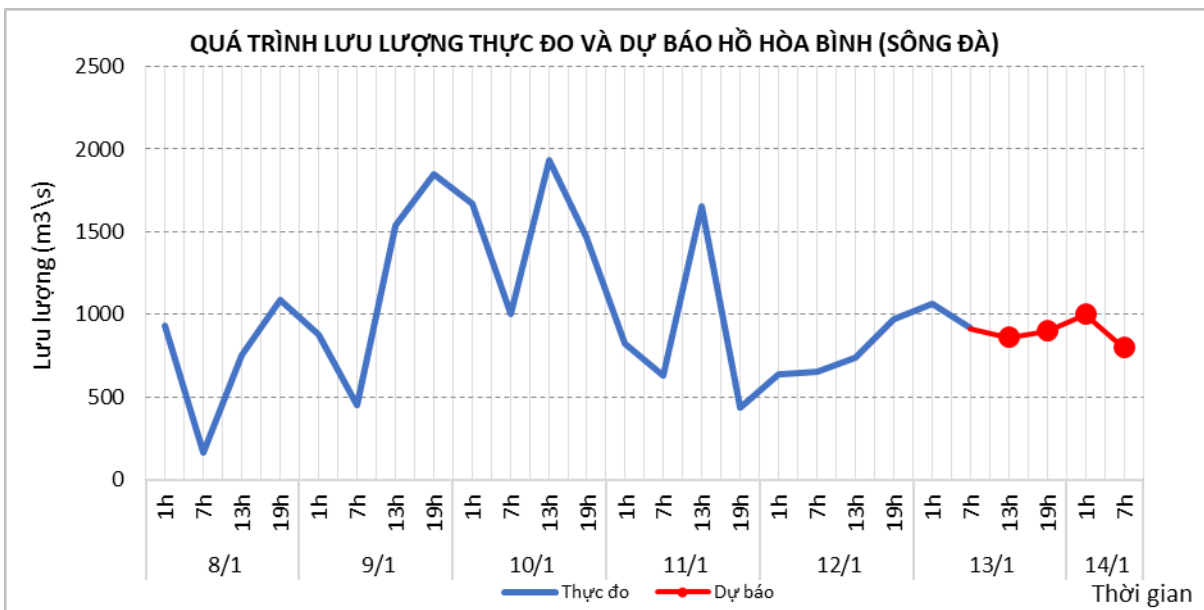
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

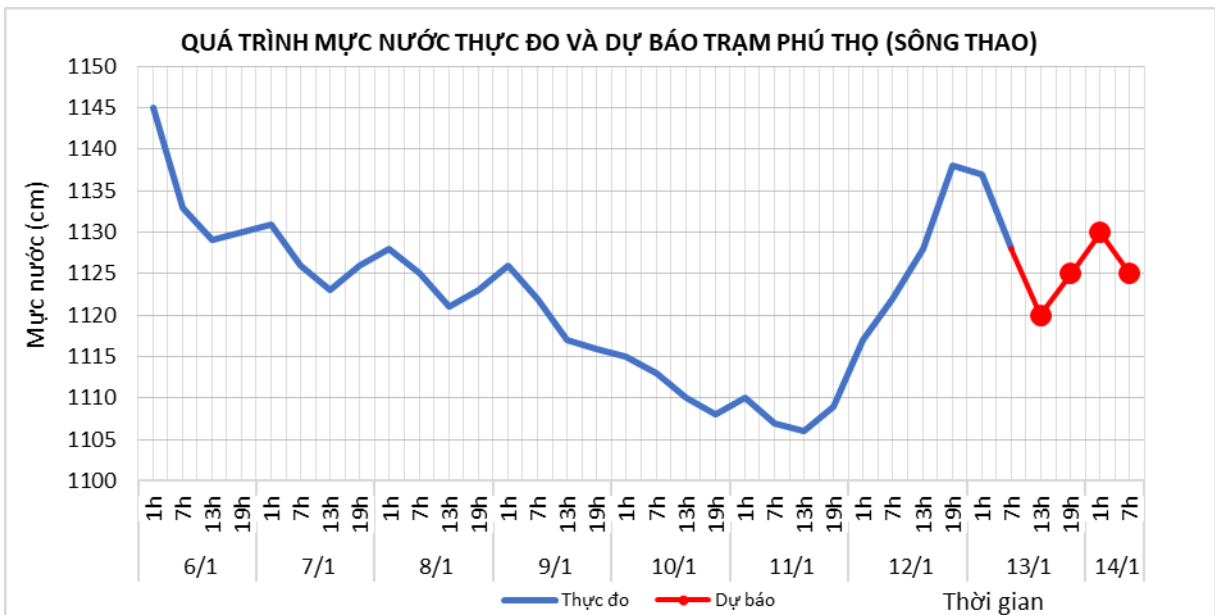
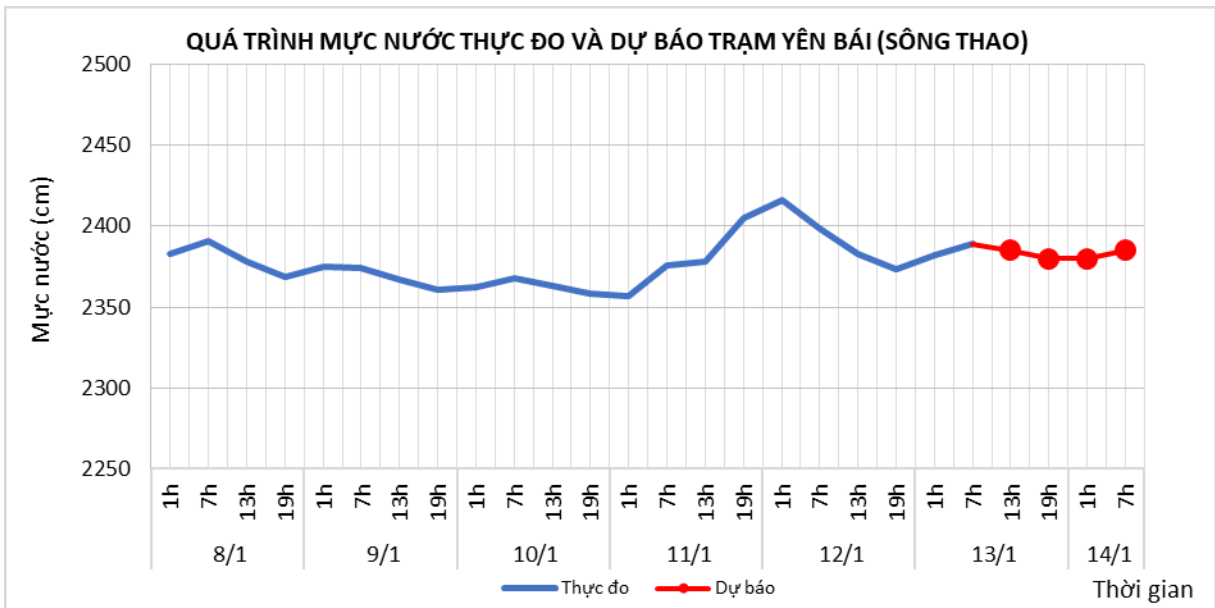
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



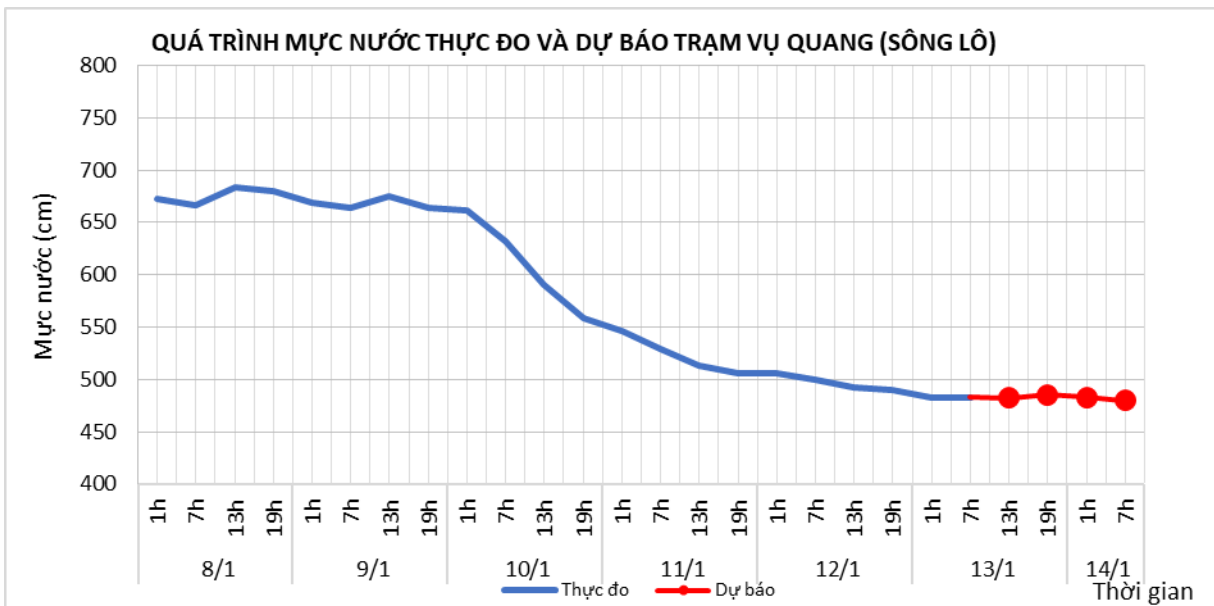
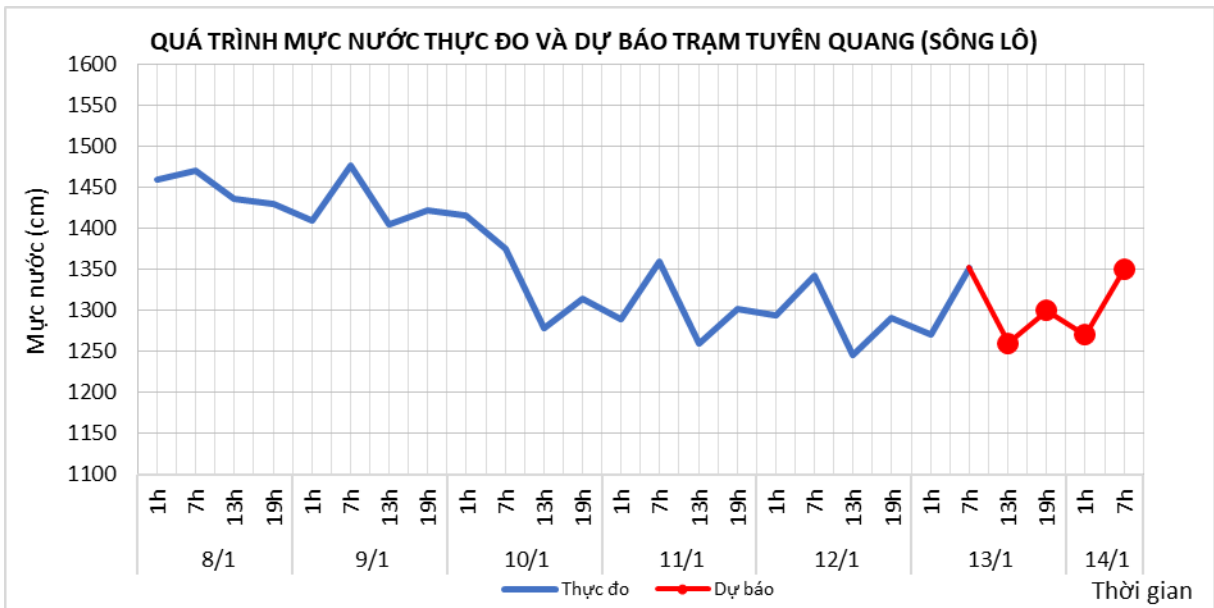
## 2.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm do điều tiết hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



### 3. Khu vực Đông Bắc

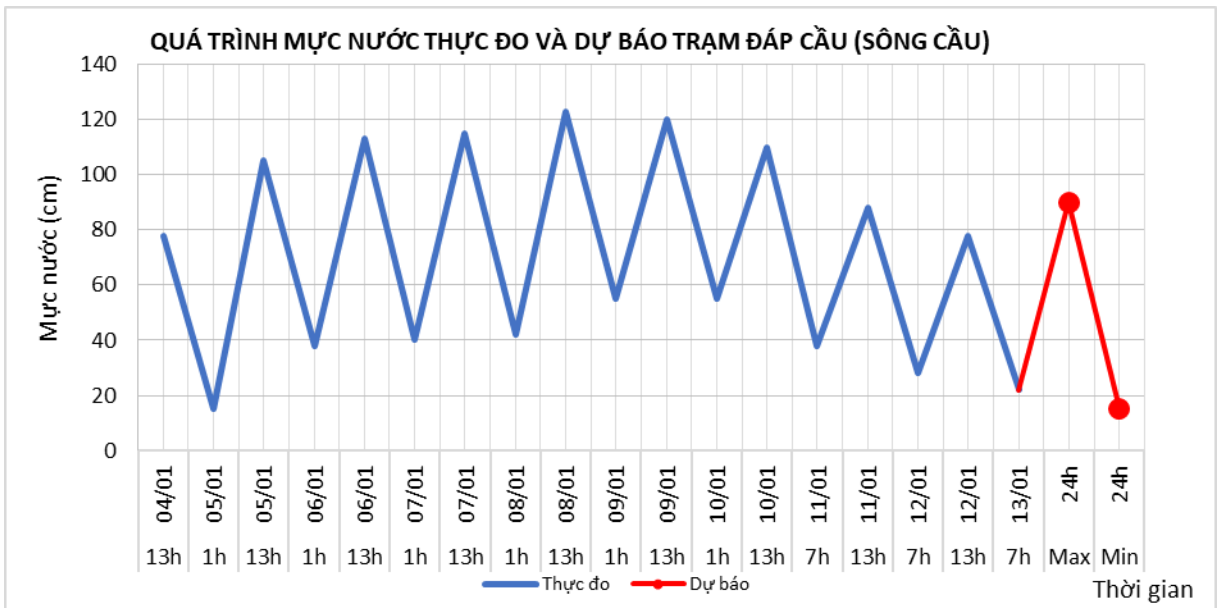
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



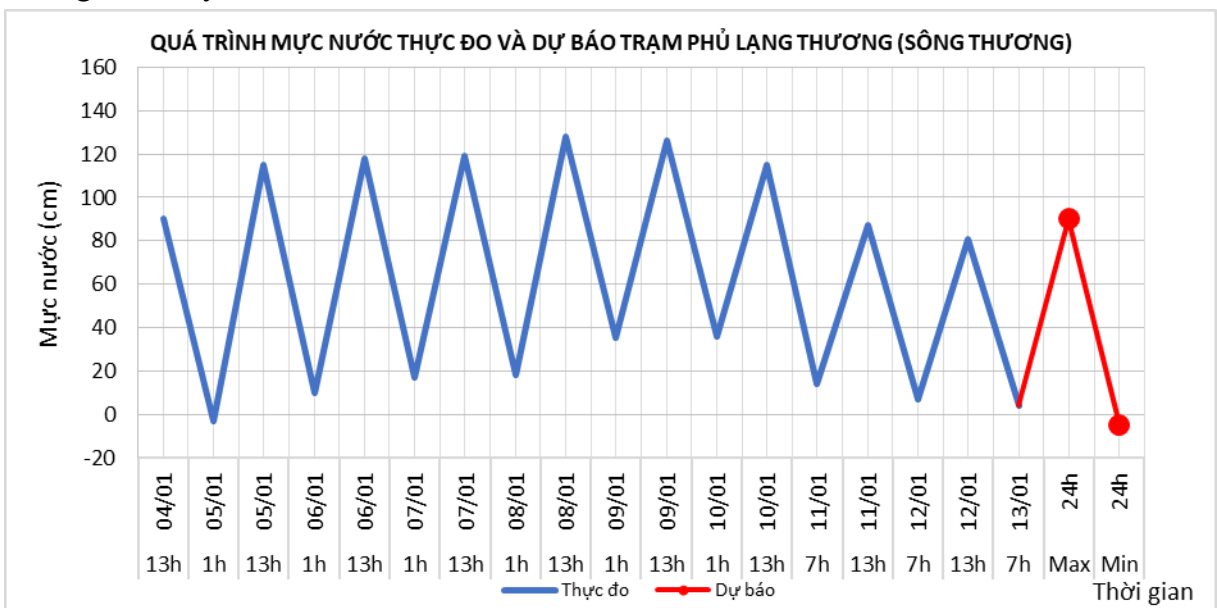
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



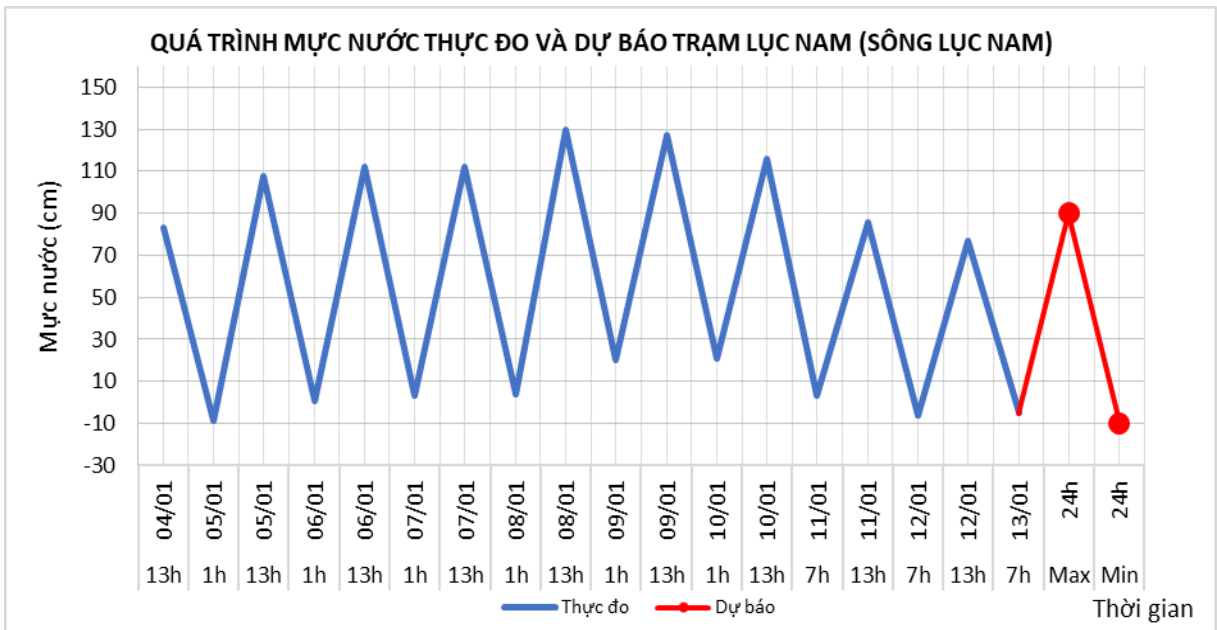
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

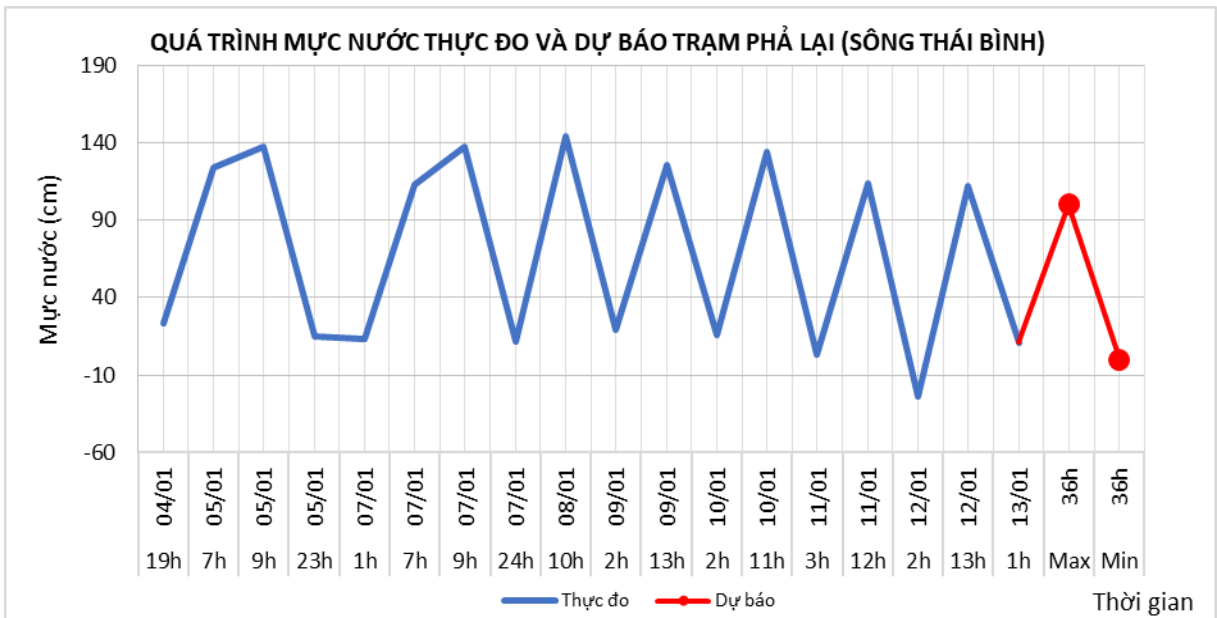
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,00m và thấp nhất ở mức 0,01m.



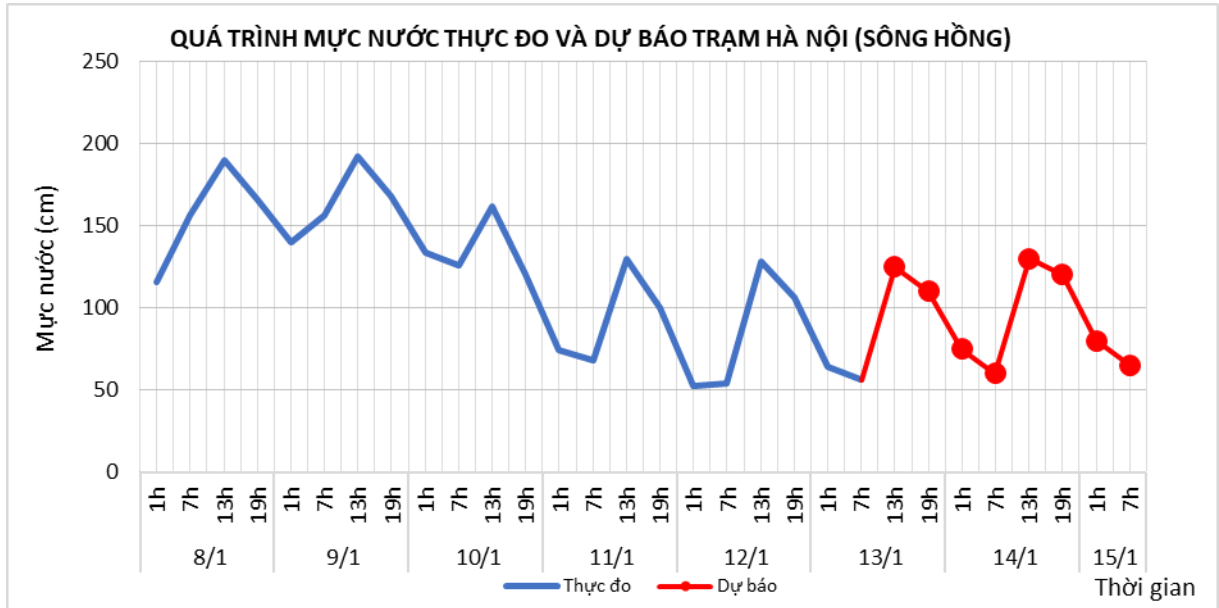
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/13/01, mức nước tại trạm Hà Nội là 0,56m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/15/01 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,65m.



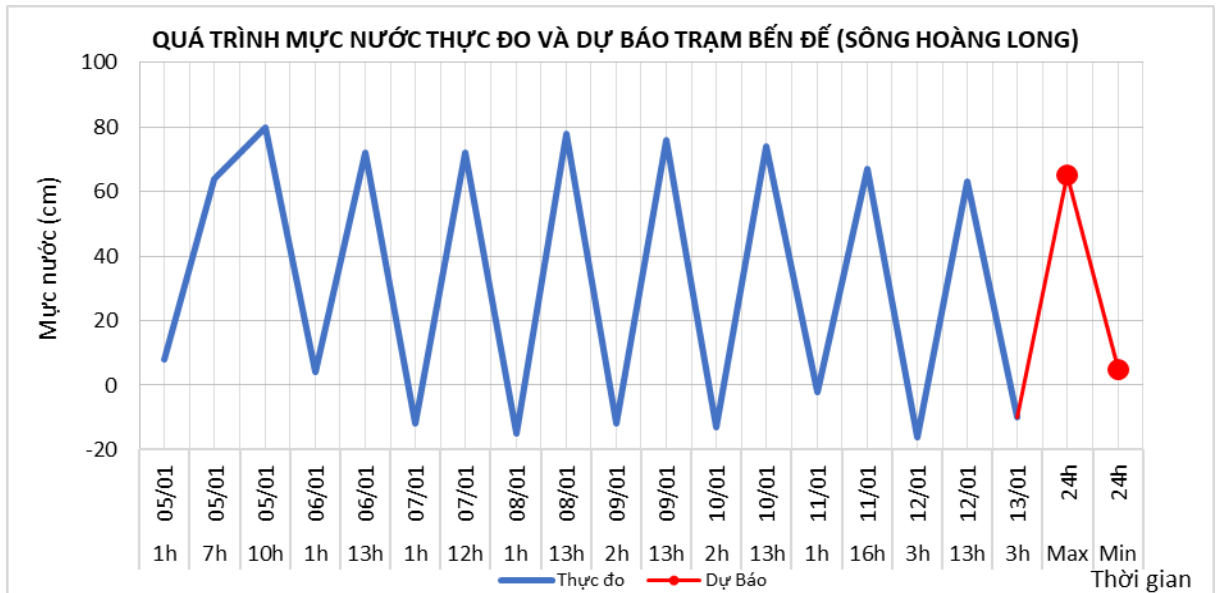
### 4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đê sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

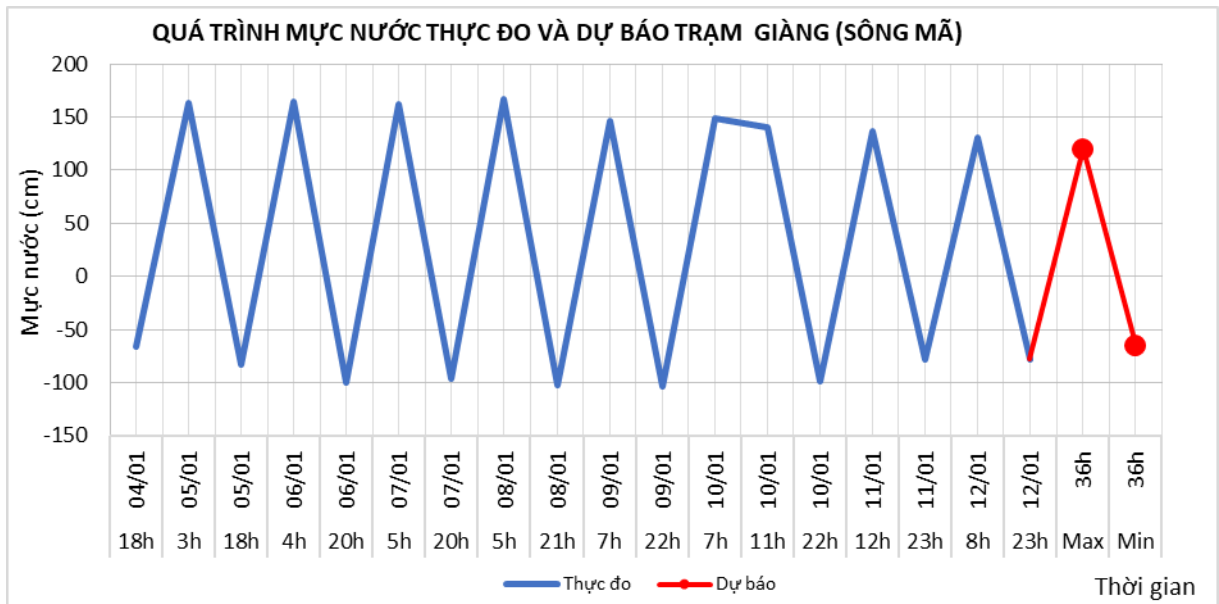
#### 5.1. Lưu vực sông Mã

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



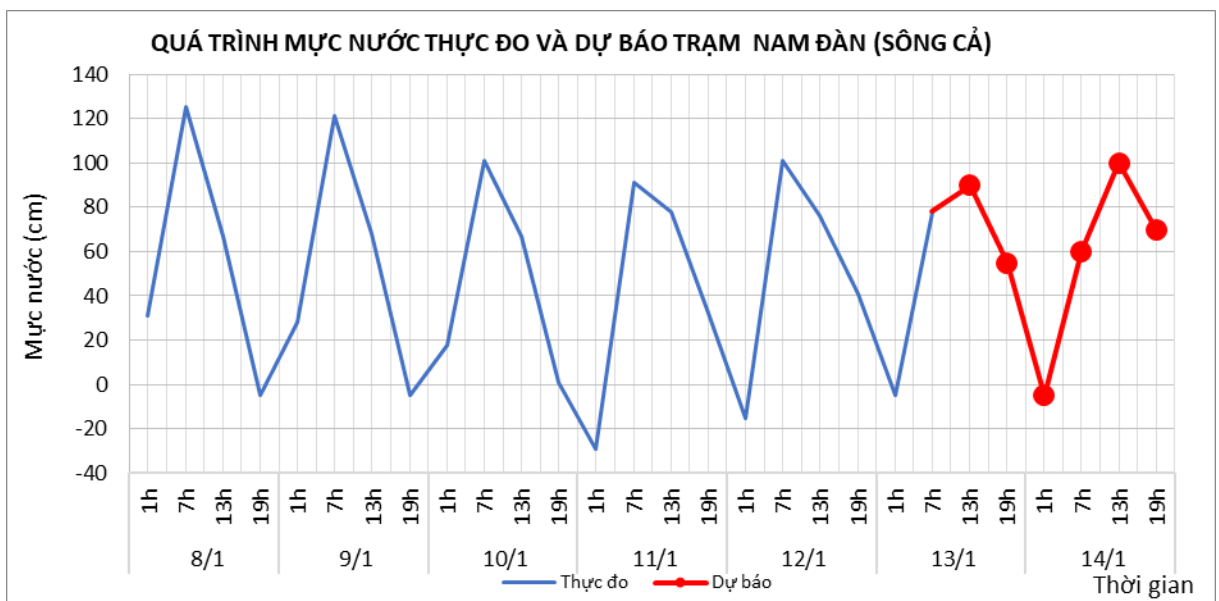
### 5.2. Lưu vực sông Cả

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



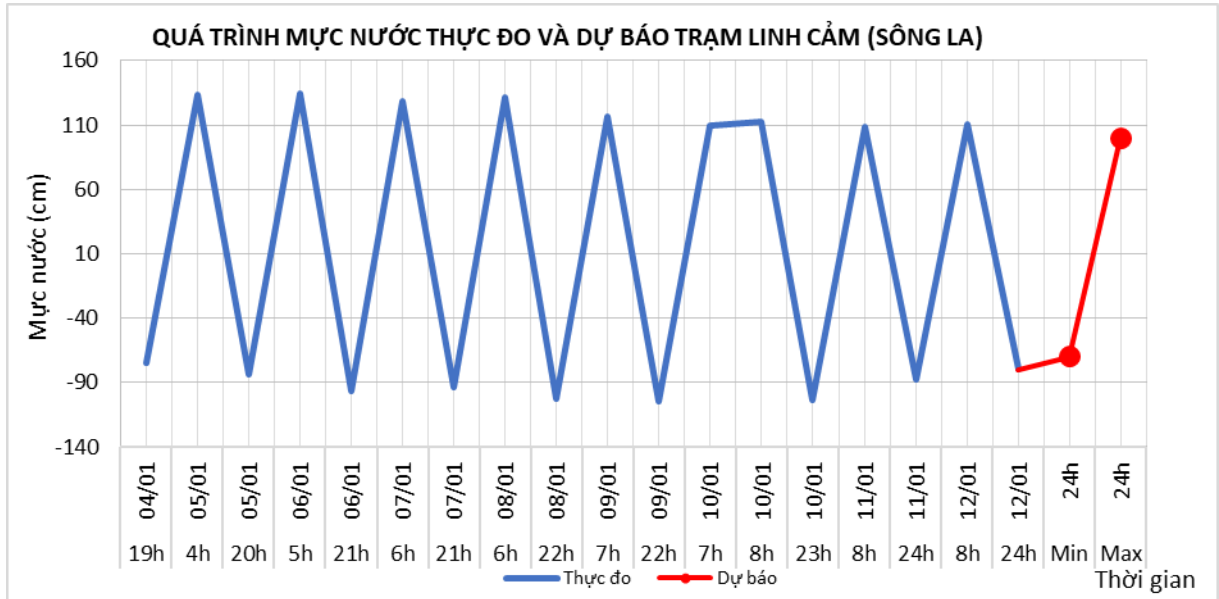
### 5.3. Lưu vực sông La

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 6. Khu vực Trung Trung Bộ

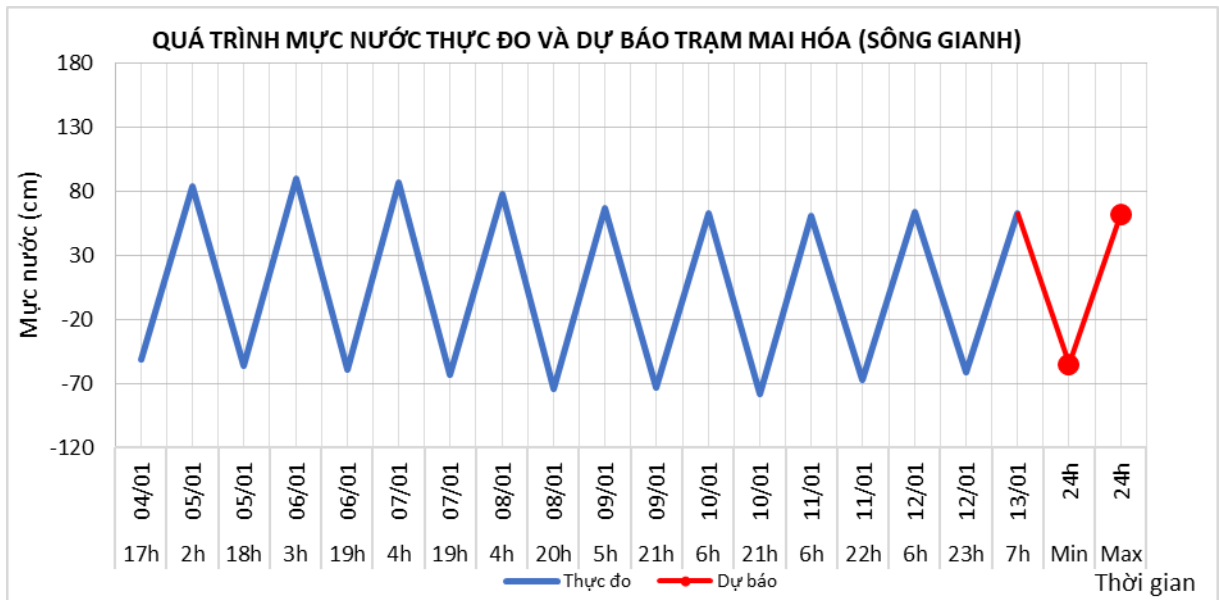
### 6.1. Lưu vực sông Gianh

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



### 6.2. Lưu vực sông Hương

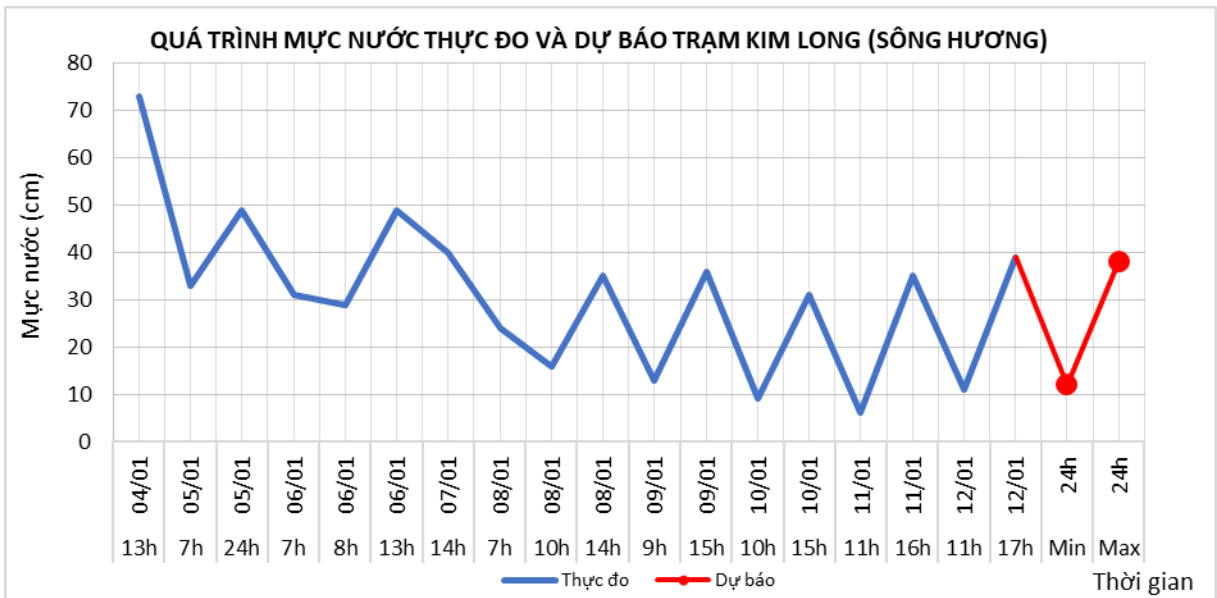
*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.





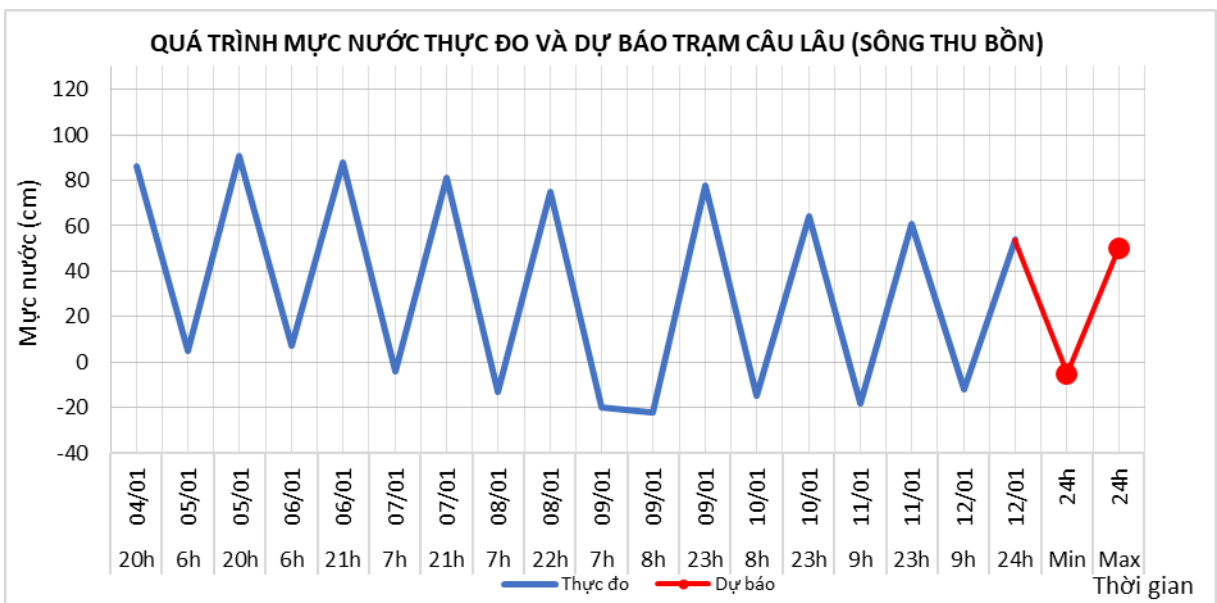
### 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



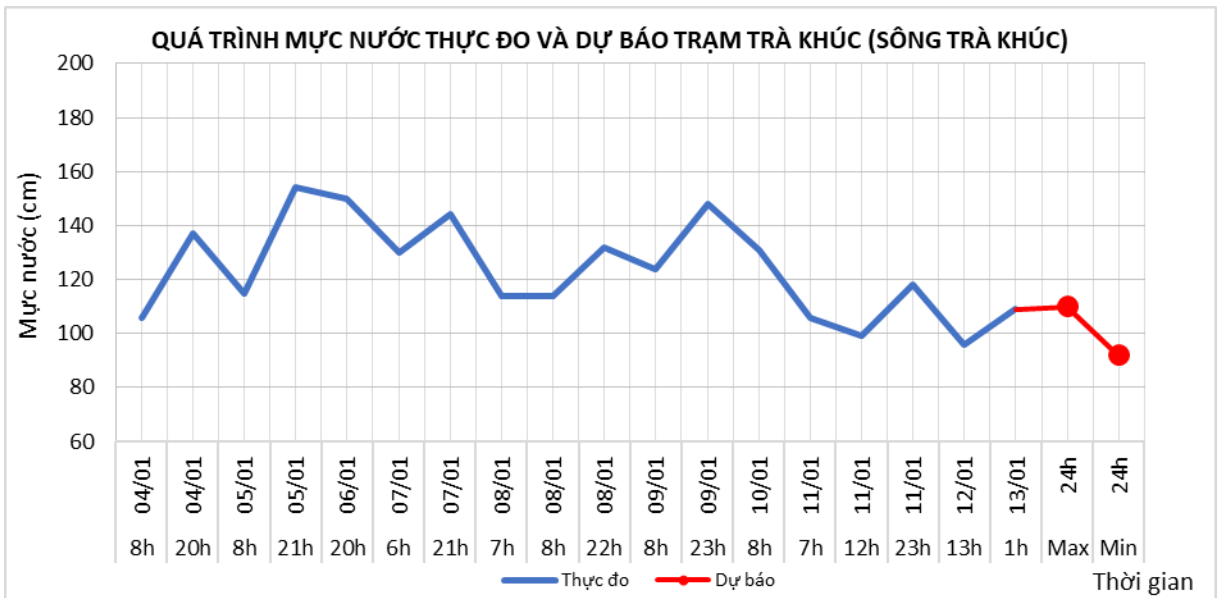
### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



## 7. Khu vực Nam Trung Bộ

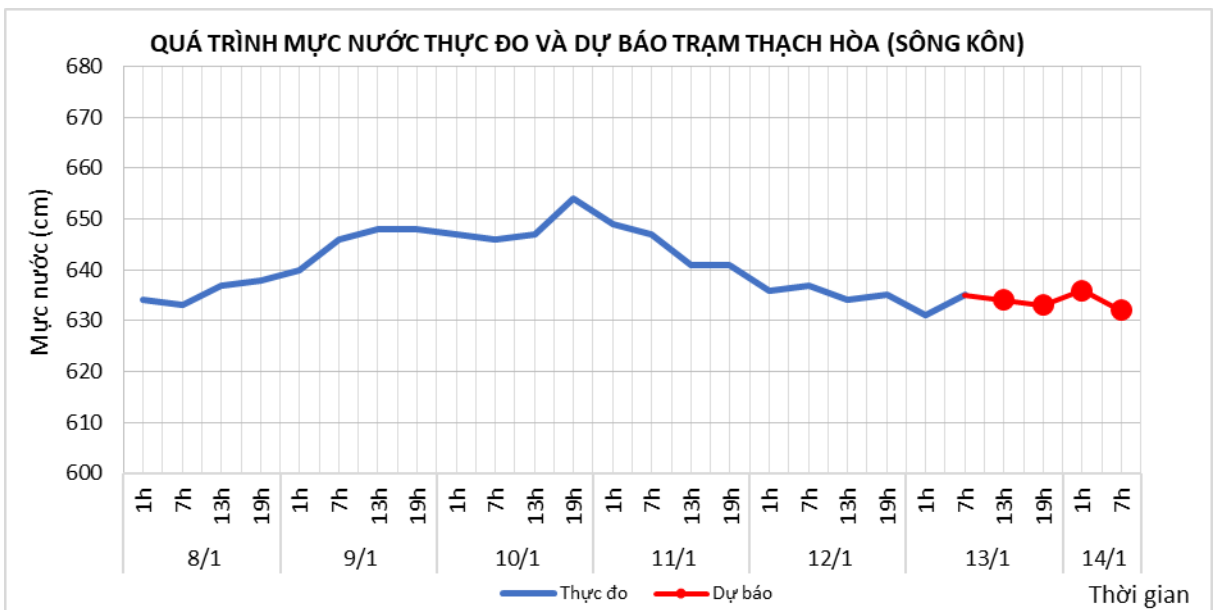
### 7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



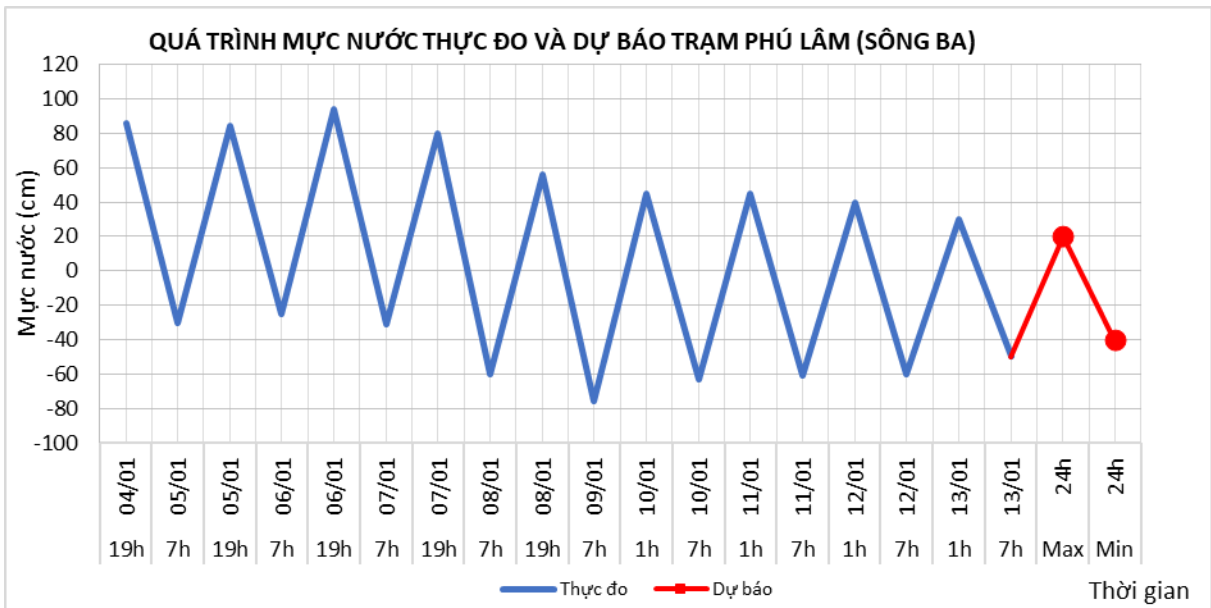
### 7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 8. Khu vực Tây Nguyên

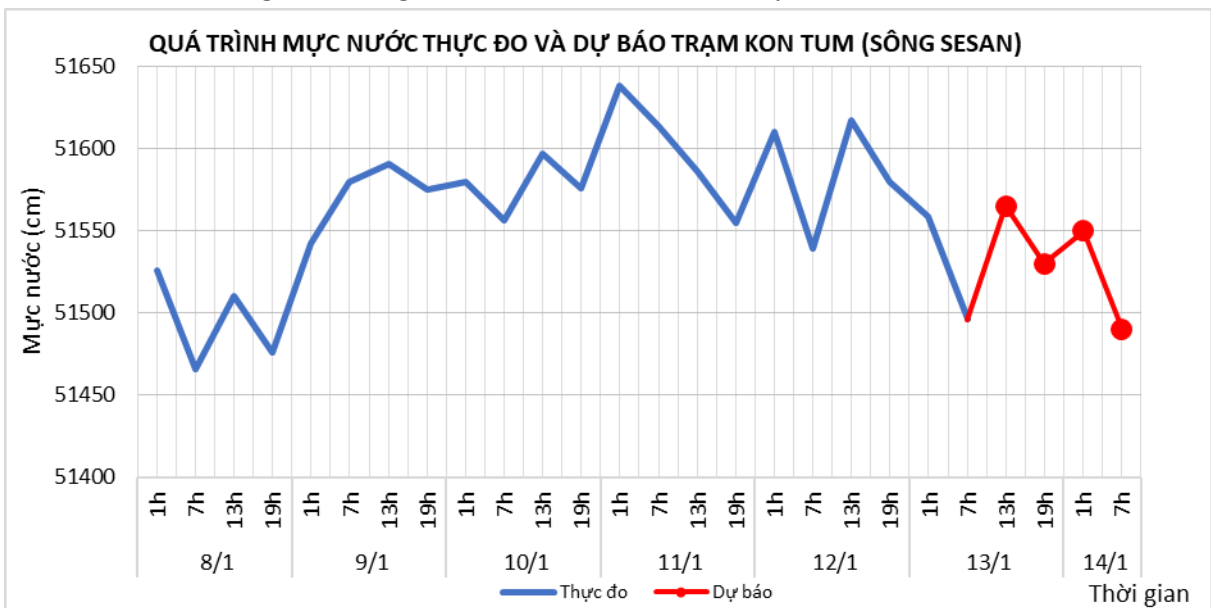
### 8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



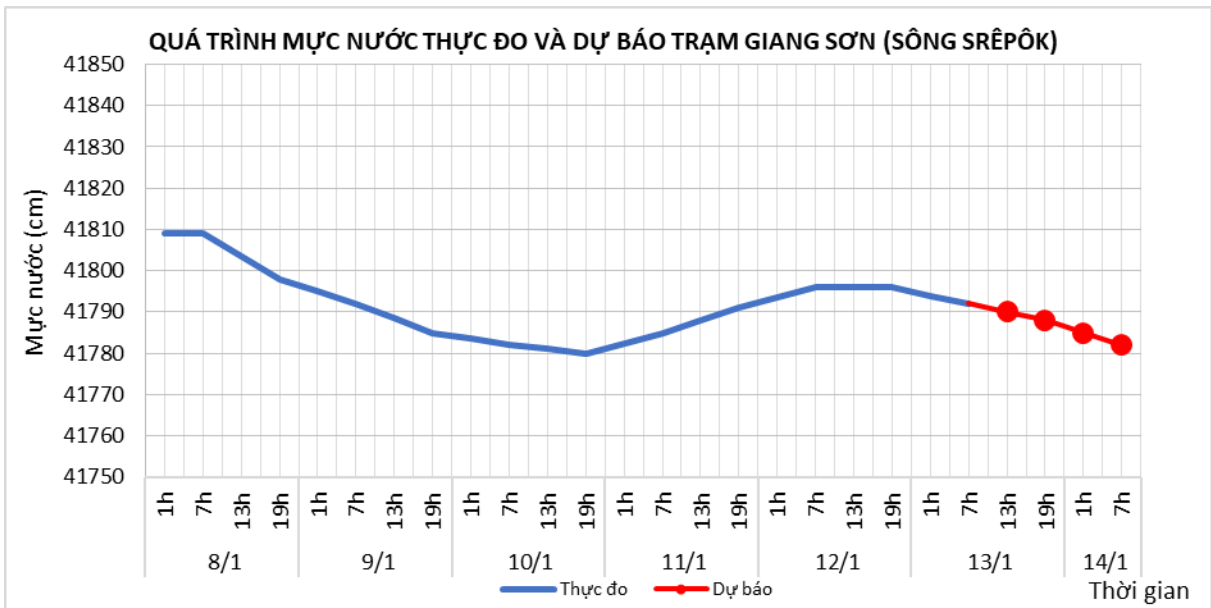
### 8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 9. Khu vực Nam Bộ

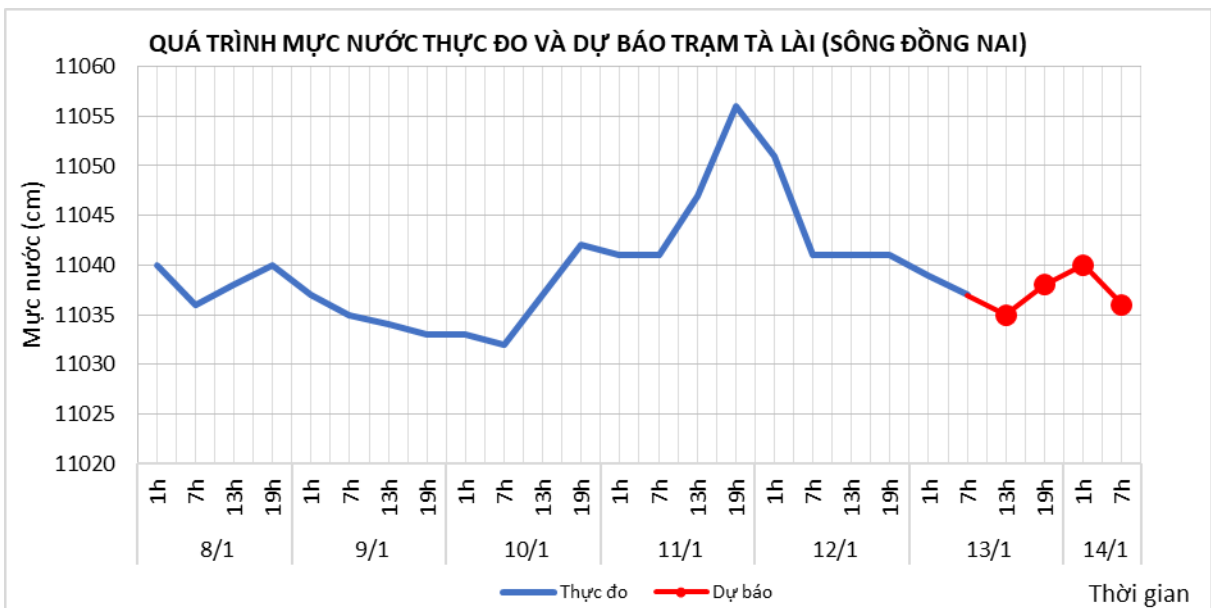
### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



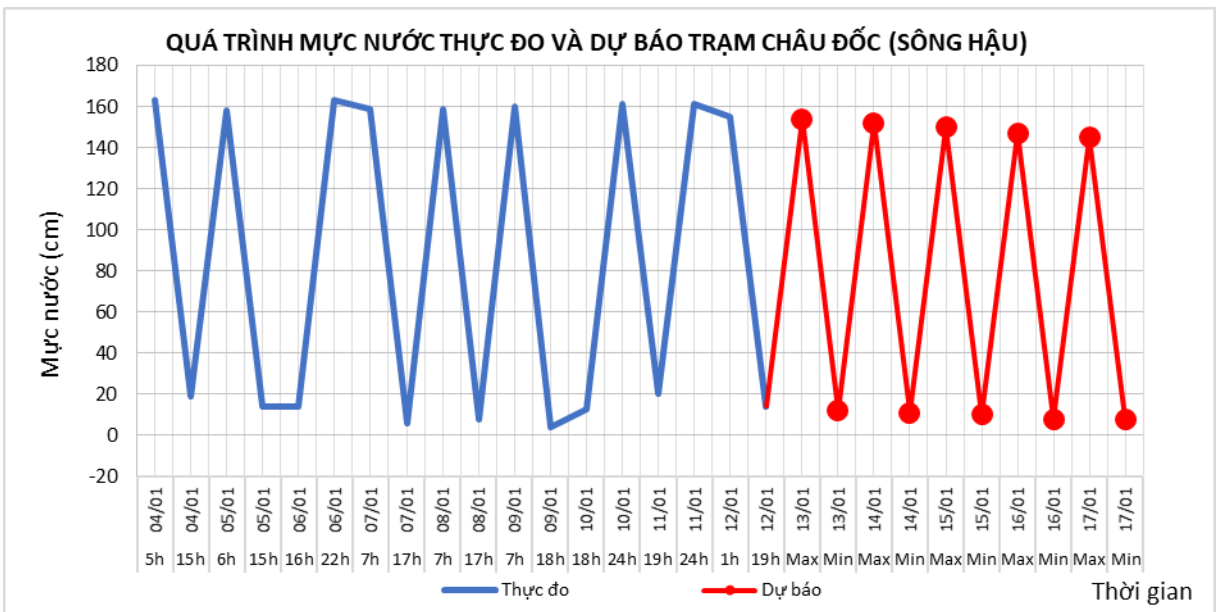
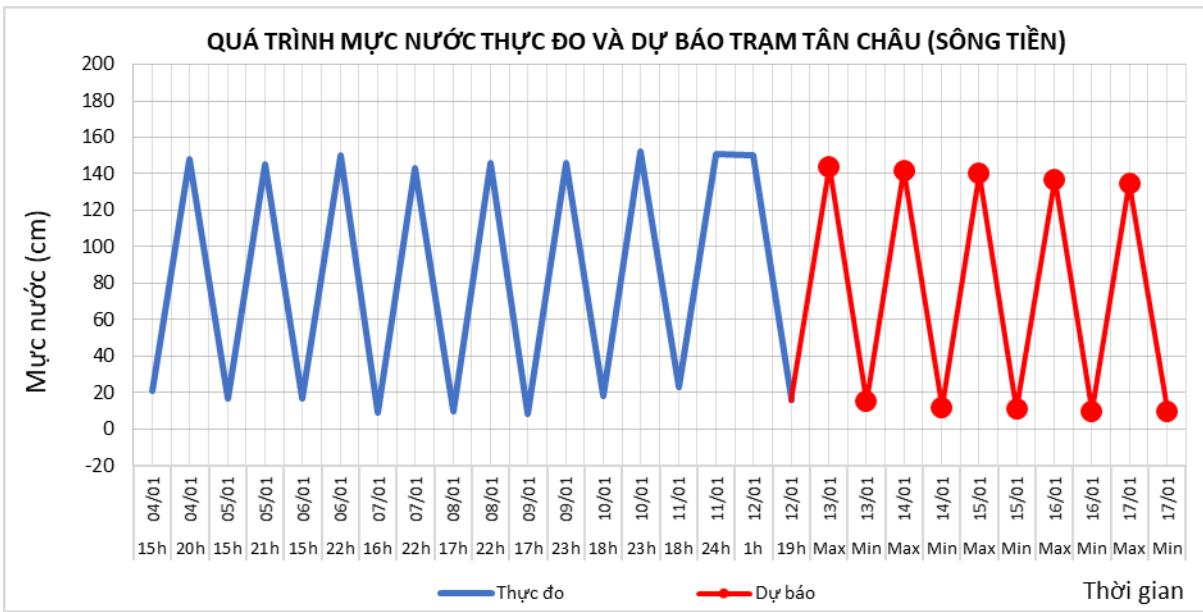
### 9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 12/01 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,51m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,61m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 17/01 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,35m; tại Châu Đốc ở mức 1,45m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-12/01	19h-12/01	1h-13/01	7h-13/01	13h-13/01		19h-13/01		1h-14/01		7h-14/01		13h-14/01		19h-14/01		1h-15/01		7h-15/01	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	740	973	1065	917	860	↓	900	↑	1000	↑	800	↓								
Thao	Yên Bái	2383	2373	2382	2389	2385	↓	2380	↓	2380	→	2385	↑								
Thao	Phú Thọ	1128	1138	1137	1128	1120	↓	1125	↑	1130	↑	1125	↓								
Lô	Tuyên Quang	1245	1291	1270	1352	1260	↓	1300	↑	1270	↓	1350	↑								
Lô	Vụ Quang	492	490	483	483	482	↓	485	↑	483	↓	480	↓								
Hồng	Hà Nội	128	106	64	56	125	↑	110	↓	75	↓	60	↓	130	↑	120	↓	80	↓	65	↓
Cả	Nam Đàn	76	41	-5	78	90	↑	55	↓	-5	↓	60	↑	100	↑	70	↓				
Kôn	Thanh Hòa	634	635	631	635	634	↓	633	↓	636	↑	632	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51617	51580	51559	51496	51565	↑	51530	↓	51550	↑	51490	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41796	41796	41794	41792	41790	↓	41788	↓	41785	↓	41782	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11041	11041	11039	11037	11035	↓	11038	↑	11040	↑	11036	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	78	↓	22	↓	90	↑	15	↓
Thương	Phù Lạng Thương	81	↓	4	↑	90	↑	-5	↓
Lục Nam	Lục Nam	77	↓	-5	↓	90	↑	-10	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	112	↓	-24	→	100	↓	1	↑
Hoàng Long	Bến Đê	63	↓	-10	↑	65	↑	5	↑
Mã	Giàng (**)	137	↓	-78	↑	120	↓	-65	↑
La	Linh Cảm	111	↑	-80	↑	100	↓	-70	↑
Gianh	Mai Hóa	63	↓	-61	↑	62	↓	-55	↑
Hương	Kim Long	39	↑	11	↑	38	↓	12	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	54	↓	-12	↑	50	↓	-5	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	109	↓	96	↓	110	↑	92	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	30	↓	-50	↑	20	↓	-40	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		12/01	13/01	14/01	15/01	16/01	17/01	12/01	13/01	14/01	15/01	16/01	17/01												
Sông Tiền	Tân Châu	150	↓	144	↓	142	↓	140	↓	137	↓	135	↓	16	↓	15	↓	12	↓	11	↓	10	↓	10	⇒
Sông Hậu	Châu Đốc	155	↓	154	↓	152	↓	150	↓	147	↓	145	↓	14	↓	12	↓	11	↓	10	↓	8	↓	8	⇒

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 14/01

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**  
Nguyễn Tiến Kiên-Phùng Tiến Dũng